

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2023 và tình hình thực tế của Tỉnh, để tiếp tục tập trung thực hiện cải thiện các nhóm chỉ số, chỉ tiêu và nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp với xu thế của nước ta trên bảng xếp hạng, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (UBND tỉnh) ban hành Kế hoạch hành động như sau:

### I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA CHÍNH PHỦ

#### 1. Đánh giá tình hình chung

Năm 2023, kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và xuất khẩu đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư cả nước nói chung và doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nói riêng. Ngoài những rủi ro do các yếu tố bên ngoài, doanh nghiệp trong nước còn phải đối mặt với những bất cập nội tại trong nước, khiến chi phí kinh doanh cao hơn so với các quốc gia trong khu vực. Năng lực cạnh tranh về hạ tầng (từ hạ tầng cứng đến các dịch vụ tài chính, logistics,...) chưa cao, cùng với chi phí vốn vay làm tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp. Trong khi đó, thời gian gần đây, cải cách thể chế và môi trường kinh doanh có xu hướng chậm lại; ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh tuy giảm hình thức về số lượng, nhưng nội hàm mở rộng và bao trùm hơn. Hoạt động cải cách công tác quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu chậm chuyển biến. Việc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh được quan tâm thực hiện, tuy nhiên chưa được cải thiện nhiều do còn vướng một số quy định, công tác phối hợp chưa hiệu quả, tiếp tục là rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường còn cao. Năm 2023, có 377 doanh nghiệp đăng ký giải thể với tổng vốn đăng ký khoảng 3.354 tỷ đồng và 1.030 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động với tổng vốn đăng ký khoảng 9.013 tỷ đồng.

Năm 2022- 2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Những cơ chế, chính sách, giải pháp đã đi vào cuộc sống và được cộng đồng doanh nghiệp, người dân hoan nghênh và đánh giá cao. Thực hiện Nghị quyết hàng năm của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và cộng đồng doanh nghiệp đã nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và ngày càng chủ động, tích cực triển khai các giải pháp trong phạm vi trách nhiệm của mình. Để hỗ trợ đồng hành cùng doanh nghiệp, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã kịp thời, quyết liệt chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Nhờ đó, kinh tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chuyển biến rất tích cực. Trong năm 2023, tình hình kinh tế cơ bản ổn định theo hướng tích cực, tốc độ tăng trưởng của hầu hết các chỉ tiêu kinh tế và xã hội chuyển biến theo xu hướng tăng cao dần so với cùng kỳ. Có 09/15 chỉ tiêu kinh tế, ngân sách có mức tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng của kế hoạch cả năm theo Nghị quyết HĐND tỉnh; 15/17 chỉ tiêu văn hóa – xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra; tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu luôn được coi là một điểm đến đầu tư hấp dẫn đối với nhà đầu tư. Chỉ số PCI xếp loại năm 2022 Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xếp hạng 04/63 tỉnh thành cả nước; năm 2023, thu hút đầu tư cũng đã đạt được một số kết quả tích cực; số doanh nghiệp thành lập mới, vốn đăng ký, số doanh nghiệp hoạt động trở lại đều tăng so với cùng kỳ năm 2022.

Dự báo năm 2024, các thuận lợi, khó khăn vẫn tiếp tục đan xen, nhưng khó khăn nhiều hơn. Để cải cách môi trường kinh doanh, củng cố niềm tin và tạo thêm động lực cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tiếp tục phục hồi và phát triển, thì cần sự vào cuộc mạnh mẽ, thực chất và quyết liệt hơn nữa của các sở, ban, ngành, địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương xác định cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế pháp lý và thực thi cho doanh nghiệp; đồng thời mong muốn nhận được sự chia sẻ và hợp tác từ phía cộng đồng doanh nghiệp, người dân.

## **2. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục thực hiện mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể định hướng theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, Việt Nam phấn đấu thứ hạng năng lực cạnh tranh đến năm 2025 như sau:

- a) Phát triển bền vững (của Liên hợp quốc - UN)<sup>1</sup> thuộc Nhóm 50 nước đứng đầu.
- b) Năng lực Đổi mới sáng tạo (của WIPO)<sup>2</sup> tăng ít nhất 01 bậc.
- c) Chính phủ điện tử (của UN)<sup>3</sup> tăng ít nhất 5 bậc.

<sup>1</sup> Năm 2022, Việt Nam xếp thứ 55.

<sup>2</sup> Năm 2023, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xếp thứ hạng 7/63 tỉnh thành phố cả nước.

- d) Quyền tài sản (IPRI)<sup>4</sup> của Liên minh quyền tài sản tăng ít nhất 2 bậc.
- đ) Hiệu quả logistics (LPI)<sup>5</sup> của Ngân hàng thế giới (WB) tăng ít nhất 4 bậc.
- e) Năng lực phát triển du lịch và lữ hành (TTDI)<sup>6</sup> của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) tăng ít nhất 2 bậc.
- g) An toàn an ninh mạng<sup>7</sup> của ITU thuộc Nhóm 30 nước đứng đầu.

### **3. Một số mục tiêu cụ thể năm 2024**

a) Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2024 tăng ít nhất 10% so với năm 2023; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2024 tăng dưới 10% so với năm 2023.

b) Về năng lực Đổi mới sáng tạo của WIPO:

- Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin<sup>8</sup> lên ít nhất 01 bậc.
- Nâng xếp hạng chỉ số Chất lượng môi trường<sup>9</sup> lên ít nhất 04 bậc.
- Nâng xếp hạng chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT<sup>10</sup> lên ít nhất 5 bậc.

c) Nâng xếp hạng chỉ số Đăng ký tài sản<sup>11</sup> trong xếp hạng Quyền tài sản của Liên minh quyền tài sản lên ít nhất 2 bậc.

d) Tăng điểm chỉ số Thủ tục thông quan<sup>12</sup> trong xếp hạng Hiệu quả logistics của Ngân hàng thế giới lên ít nhất 0,2 điểm.

đ) Về Năng lực phát triển du lịch và lữ hành của Diễn đàn kinh tế thế giới:

- Nâng xếp hạng Nhóm chỉ số Mức độ ưu tiên cho du lịch và lữ hành<sup>13</sup> lên ít nhất 5 bậc.
- Nâng xếp hạng Nhóm chỉ số Hạ tầng dịch vụ du lịch<sup>14</sup> lên ít nhất 3 bậc.

*(Chi tiết cụ thể tại Phụ lục kèm theo)*

## **II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**1. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, kịp thời của các cơ quan được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số và các cơ quan được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần.**

<sup>3</sup> Năm 2022, Việt Nam xếp thứ 86, duy trì vị trí năm 2020.

<sup>4</sup> Năm 2023, Việt Nam xếp thứ 84, giảm 2 bậc so với năm 2022.

<sup>5</sup> Năm 2023, Việt Nam xếp thứ 43, giảm 4 bậc so với năm 2018.

<sup>6</sup> Năm 2021, Việt Nam xếp thứ 52.

<sup>7</sup> Năm 2020, Việt Nam xếp thứ 25.

<sup>8</sup> Năm 2023, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xếp thứ 9.

<sup>9</sup> Năm 2023, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xếp thứ 47.

<sup>10</sup> Thuộc Trụ cột 6- Sản phẩm tri thức và công nghệ; hiện xếp thứ 115 (2023).

<sup>11</sup> Thuộc Nhóm chỉ số Quyền tài sản vật chất; hiện xếp thứ 76 (2023).

<sup>12</sup> Đo lường hiệu quả hoạt động thông quan và quản lý hàng hóa qua biên giới.

<sup>13</sup> Trụ cột 6; hiện xếp thứ 87 (2021).

<sup>14</sup> Trụ cột 11; hiện xếp thứ 86 (2021).

a) Phân công các cơ quan đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số Phát triển bền vững (SDG) của UN.

- Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của WIPO.

- Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số Chính phủ điện tử (E-Government) của UN và An toàn an ninh mạng (GCI) của ITU.

- Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản.

- Sở Công Thương làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số Hiệu quả logistics (LPI) của WB.

- Sở Du lịch làm đầu mối theo dõi bộ chỉ số Năng lực cạnh tranh du lịch (TTDI) của WEF.

b) Phân công các cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm theo dõi việc cải thiện đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần cụ thể như sau:

- Sở Thông tin và Truyền thông: Nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin (thuộc GII); chỉ số Sáng tạo trực tuyến; chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT (GII).

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ số Chất lượng môi trường (thuộc GII); chỉ số Đăng ký tài sản (thuộc IPRI).

- Cục Hải quan: Chỉ số Thủ tục thông quan (thuộc LPI).

- Sở Du lịch làm đầu mối theo dõi nhóm chỉ số Mức độ ưu tiên cho du lịch và lữ hành (thuộc TTDI); Nhóm chỉ số Hạ tầng dịch vụ du lịch (thuộc TTDI).

c) Các sở được phân công làm đầu mối theo dõi các bộ chỉ số (tại điểm a khoản 1, mục II) và các cơ quan được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần (tại điểm b, khoản 1 mục II) chịu trách nhiệm:

- Căn cứ Nghị quyết, Kế hoạch hành động này xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp và thời hạn hoàn thành theo các mục tiêu, nhiệm vụ được giao; ban hành trong Quý I năm 2024.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các bộ phận, phòng ban, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

- Tổng hợp kết quả thực hiện cải thiện các chỉ số được phân công, định kỳ 6 tháng và cả năm báo cáo UBND tỉnh; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp vào báo cáo chung về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết.

**2. Phân công các cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh**

## 2.1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư

a) Các sở, ngành, địa phương, trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền; đồng thời gửi kiến nghị tới các Tổ công tác: (i) Tổ công tác đặc biệt nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh (Tổ 997)<sup>15</sup>; (ii) Tổ công tác lãnh đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Tổ công tác về đầu tư công 1015)<sup>16</sup>; (iii) Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Ban chỉ đạo cải cách hành chính)<sup>17</sup>.

Tập trung thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ngành, UBND các địa phương trong tỉnh; thường xuyên rà soát sửa đổi, bổ sung kịp thời, thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. Triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thực hiện các giải pháp để khuyến khích tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến; tập trung đẩy mạnh công tác chuyên đổi số trên địa bàn, triển khai các nền tảng ứng dụng dùng chung nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; tra cứu thông báo thuế; tra cứu thông tin quy hoạch sử dụng đất; tra cứu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp (thường trực Tổ công tác 997, Tổ công tác 1015) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổng hợp các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư; đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết các vướng mắc, khó khăn; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bãi bỏ, sửa đổi quy định pháp luật gây khó khăn, bất cập cho doanh nghiệp.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chấp hành quy định về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng. Triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận đất đai, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp.

<sup>15</sup> Theo Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về thành lập Tổ công tác đặc biệt nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

<sup>16</sup> Theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Tổ công tác lãnh đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

<sup>17</sup> Theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Tăng cường giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ hoặc không triển khai hoạt động đầu tư hoặc có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tránh lãng phí đất đai.

d) Sở Xây dựng chủ động rà soát các bước thẩm định hồ sơ cấp giấy phép xây dựng để có biện pháp rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan; tăng cường giám sát kỷ luật, kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính; chủ trì giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng.

2.2. Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Đảm bảo thực thi đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu cán bộ, công chức của đơn vị mình không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương báo cáo Chính phủ bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng. Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp. Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

- Cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên các trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để đảm bảo tính minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua việc lấy ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường kiểm tra công vụ, kiểm tra thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị để siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, tập trung kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và việc thực hiện chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử trong thi hành công vụ để kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật. Tiếp tục

triển khai đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp.

d) Công an tỉnh tăng cường công tác rà soát, kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn; trong đó, tập trung vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư kinh doanh tập trung có nhiều hàng hóa dễ cháy, các điểm vui chơi, giải trí tập trung đông người, chợ, trung tâm thương mại, nhà cao tầng... Quá trình triển khai, kịp thời phát hiện, làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, chủ cơ sở và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kiên quyết tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo đúng quy định của pháp luật đối với những cơ sở vi phạm an toàn về PCCC. Thành lập các đoàn công tác giải đáp, hướng dẫn cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, người dân có biện pháp khắc phục các vi phạm, thiếu sót về PCCC của công trình, cơ sở, bảo đảm duy trì hoạt động đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh.

e) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm các quy định trong công tác quy hoạch xây dựng, thiết kế, thẩm định, cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án, công trình xây dựng thuộc thẩm quyền; đồng thời, phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định chưa phù hợp trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

f) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Chủ động rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh đề xuất với Bộ Giao thông vận tải, báo cáo, kiến nghị Chính phủ sửa đổi các văn bản pháp luật để giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp, tháo gỡ những bất cập về điều kiện kinh doanh trong kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô và trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe.

- Chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp đảm bảo hạ tầng đồng bộ, đủ năng lực tiếp nhận, sàng lọc, khai thác và sử dụng dữ liệu kết nối từ doanh nghiệp, nhất là dữ liệu camera từ xe ô tô kinh doanh vận tải. Thời gian hoàn thành theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải.

2.3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành. Thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị với các Bộ, ngành liên quan cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm, quản lý theo nguyên tắc cơ quan có thẩm quyền quy định tiêu chuẩn an

toàn, người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ. Việc đề xuất sửa đổi danh mục mặt hàng thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Cắt giảm các mặt hàng có mức độ rủi ro rất thấp hoặc gần như không có rủi ro; (ii) Bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành.

b) Thanh tra tỉnh, các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đảm bảo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp (thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp).

c) Cục Hải quan tỉnh:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hàng hóa và phương tiện vận tải chuyên chở hàng hóa xuất, nhập khẩu. Ứng dụng các tiện ích cơ chế một cửa quốc gia và các chương trình ứng dụng trong hoạt động quản lý nhà nước về hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan đáp ứng yêu cầu chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, đảm bảo sự đồng bộ giữa các khâu trước, trong và sau thông quan nhằm tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu chấp hành tốt pháp luật, đồng thời đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan; góp phần chống gian lận thương mại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

- Thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị với Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan: Cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm, quản lý theo nguyên tắc cơ quan có thẩm quyền quy định tiêu chuẩn an toàn, người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ. Việc rà soát, sửa đổi danh mục mặt hàng thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Cắt giảm các mặt hàng có mức độ rủi ro rất thấp hoặc gần như không có rủi ro; (ii) Bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành.

- Nghiên cứu, đề xuất tham mưu UBND tỉnh kiến nghị với Tổng cục Hải quan sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; và (ii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

d) Sở Công Thương tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp mở rộng thị trường xuất khẩu các hàng hóa chủ lực của địa phương.



đ) Cục Quản lý thị trường tỉnh tăng cường kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh.

e) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề xuất nội dung tham gia ý kiến đối với dự thảo sửa đổi Luật Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng. Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; theo dõi, giám sát, đánh giá và thanh, kiểm tra dựa trên đánh giá về mức độ rủi ro và tuân thủ luật pháp của doanh nghiệp.

2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số tại ngành mình, cấp mình, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

- Rà soát, loại bỏ thành phần hồ sơ phải nộp của các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mà các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đang quản lý, lưu trữ theo quy định tại khoản 4, Điều 4 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa nội bộ các cơ quan nhà nước đảm bảo người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã được cơ quan nhà nước tạo lập và lưu trữ.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động triển khai thực hiện nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghị quyết số 02-NQ-TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

- Tiếp tục hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh, từng bước thực hiện chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.

- Theo dõi, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Xây dựng và thực hiện giải pháp cung cấp các Biểu mẫu điện tử (eForm) tương tác đối với các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thực tục hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 4 của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

## 2.5. Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn:

- Tích cực phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, thông tin rộng rãi, đầy đủ, rõ ràng về các chương trình, chính sách tín dụng của Nhà nước, các sản phẩm tín dụng ưu tiên, ưu đãi của tổ chức tín dụng để người dân, doanh nghiệp biết, hiểu rõ và chủ động tiếp cận chính sách.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp như: Giảm lãi suất tiền gửi, tiết giảm chi phí hoạt động, tạo dư địa giảm lãi suất cho vay; xem xét, miễn giảm thêm một số loại phí không cần thiết; tiếp tục đẩy mạnh triển khai hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ; triển khai chương trình cho vay nhà ở theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ; triển khai chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản theo Công văn số 5631/NHNN-TD ngày 14/7/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tiếp tục triển khai chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn tín dụng của người dân, doanh nghiệp, nhất là các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ.

- Tăng cường triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, nắm bắt khó khăn của doanh nghiệp để có chính sách hỗ trợ, tháo gỡ về vốn, lãi suất... tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì, ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, quy trình, thủ tục cho vay theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Thường xuyên, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, các ngành, lĩnh vực; để kịp thời có phản ánh, đề xuất những biện pháp tháo gỡ, đặc biệt là vấn đề về vốn cho sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, hấp thụ vốn tín dụng ngân hàng để phát triển sản xuất kinh doanh.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đăng ký tài sản gắn liền với đất, tạo điều kiện cho khách hàng có tài sản đảm bảo để thế chấp vay vốn ngân hàng.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, kiểm tra các thủ tục pháp lý, lập danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ để công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định tại Công văn số 1551/BXD-QLN ngày 20/4/2023 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định danh mục dự án, đối tượng, điều kiện, tiêu chí vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư, để các ngân hàng có cơ sở áp dụng cho vay theo quy định.

e) Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng; giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định.

f) UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng chức năng bố trí tăng số ngày trực giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm, đồng thời có giải pháp để rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho khách hàng, qua đó rút ngắn thời gian giải ngân vốn tín dụng.

2.6. Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung triển khai các giải pháp để tiếp thu và làm chủ các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp

thực hiện sản xuất theo chuỗi liên kết, thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong chế biến, bảo quản nông sản. Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của địa phương để hỗ trợ xuất khẩu.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng cơ sở khoa học và công nghệ gắn với việc hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, hỗ trợ thông tin khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ, quảng bá các sản phẩm hình thành từ các dự án khoa học và công nghệ để giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường. Thực hiện đào tạo và hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo kịp thời nhân lực làm công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các doanh nghiệp,...

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3641/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2023 – 2025.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình tổ chức sản xuất theo chuỗi khép kín từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của ngành trồng trọt. Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, xây dựng hệ thống trang trại đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Phát triển mạnh đánh bắt và nuôi trồng thủy sản hàng hóa theo hướng đa dạng hóa đối tượng nuôi, hình thức nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản; chủ động phòng trừ, kiểm soát tốt dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng.

## 2.7. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

### a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Nâng hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững,....

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Triển khai thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương.

c) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Tăng cường nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp để hỗ trợ đào tạo và cung ứng nguồn lao động có chất lượng; phối hợp, gắn kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp; tổ chức các hội nghị tập huấn cho doanh nghiệp về chính sách mới liên quan đến người lao động nhằm giải đáp thắc mắc và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, tạo điều kiện cho người lao động thường xuyên học tập nâng cao trình độ, tay nghề.

d) Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyên đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

a) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung và nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này và các kế hoạch, chương trình của tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia tại sở, ngành, đơn vị.

c) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ theo quy định, cụ thể: Báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6) và cả năm (trước ngày 05/12) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**2.** Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp các sở, ngành, đơn vị, tổ chức truyền thông; quán triệt, phổ biến sâu rộng trong các ngành, các cấp; tăng cường theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch.

**3.** Các tổ chức đại diện doanh nghiệp:

a) Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh và các hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng theo dõi, đánh giá độc lập thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết.

b) Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Chi nhánh tại Vũng Tàu tiến hành điều tra và công bố chỉ số PCI, tiến hành đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp trên các lĩnh vực như thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng; phối hợp tổ chức, tổng hợp những bất cập, vướng mắc của pháp luật mà doanh nghiệp kiến nghị báo cáo UBND tỉnh tại các hội nghị đối thoại doanh nghiệp; chủ trì thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững, chương trình nâng cao năng lực cho các hiệp hội doanh nghiệp.

**4.** Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này theo định kỳ 06 tháng (trước ngày 10/6) và 01 năm (trước 10/12) gửi về Văn phòng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**5.** Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

*(Đính kèm Phụ lục Kết quả thực hiện, xếp hạng các chỉ tiêu, chỉ số, nhóm chỉ số năm 2023 và mục tiêu thực hiện năm 2024 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Nghị Quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024)./.*